

Bản án số: 514/2018/HC-PT
Ngày 29 - 11 - 2018
V/v khiếu kiện quyết định giải quyết
khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Lê Hoàng Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh-Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 515/2018/TLPT-HC ngày 25 tháng 9 năm 2018 về “*Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 21/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1449/2018/QĐPT-HC ngày 05 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông **Đỗ Phú T**, sinh 1954; (Có mặt).

Địa chỉ: Số 119 đường số 1, thôn T, xã L, huyện D, tỉnh Lâm Đồng,

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Ngọc S, sinh 1970; (Có mặt)

Địa chỉ số 184 Quốc lộ 20, tổ 2, thị trấn N, huyện T, tỉnh Lâm Đồng, “*Văn bản ủy quyền ngày 25-7-2018*”,

2. Người bị kiện: Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Đức Đ; Chức vụ: Phó Chủ tịch (Theo văn bản ủy quyền số 02/UQ-UBND ngày 05-02-2018), (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền lợi của người bị kiện:

- Ông Hoàng Công H, chức vụ: Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Đơn Dương, (có đơn xét xử vắng mặt).

- Ông Lê Quốc D, chức vụ: Trưởng phòng Tư pháp huyện Đơn Dương, (Có mặt).

Người kháng cáo: Ông Đỗ Phú T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình tố tụng của ông Đỗ Phú T và người đại diện của ông T trình bày:*

Ông Đỗ Phú Gia (bố ông T) khai phá sử dụng diện tích 13.000m² trước năm 1975, nay thuộc thửa 92, 93 bản đồ số 11 năm 1991 xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương. Trong quá trình sử dụng, đã thực hiện đầy đủ thuế cho Nhà nước. Gia đình ông sử dụng đất trồng dâu đến năm 1990- 1991 thì ngưng, bỏ hoang do ông bận công tác và vợ ông bị bệnh (BL: 21, 70, 128).

Sau đó, Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Quảng Lập sử dụng đất này làm sân bóng đá nhưng nhiều năm nay sân bóng đá bỏ hoang, gia đình ông xin sử dụng nhưng UBND xã không cho sử dụng. Năm 2007, ông đã khiếu nại nhưng không được UBND xã Quảng Lập giải quyết; ông tiếp tục khiếu nại đến UBND huyện Đơn Dương được giải quyết tại Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông.

Nguồn gốc đất ông Gia khai phá, được người dân xung quanh xác nhận; theo quy định pháp luật về đất đai qua các thời kỳ năm 1987, năm 1993, năm 2003 và hiện nay Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất nêu trên đủ điều kiện cấp sổ đỏ.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương; đề nghị được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây gọi tắt sổ đỏ) diện tích 13.000m² các thửa số 92, 93 bản đồ 11 xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương.

Người bị kiện UBND huyện Đơn Dương trình bày: Việc ông T khiếu nại và đề nghị cấp sổ đỏ thửa số 92, 93 bản đồ 11 (đo năm 1991) xã Quảng Lập, sau khi xác minh giải quyết khiếu nại thể hiện:

- Theo tài liệu “lược đồ” đứng tên ông Trần Mỹ ghi ngày 23-12-1974, có thể hiện khu đất bên cạnh tên ông Đỗ Phú Gia, “lược đồ” không được chứng thực chế độ cũ; ông Trần Mỹ là người “khẩn chủ” tự lập lược đồ có đám đất nên không thể căn cứ tài liệu này cho rằng đất của ông Gia khai phá trước năm 1975. Việc ông T xuất trình thông báo nộp thuế không có căn cứ cho rằng ông Gia quản lý canh tác đất các thửa đất trên.

Theo kết quả xác minh, diện tích đất thửa số 92, 93 bản đồ 11 (đo năm 1991) xã Quảng Lập nêu trên đưa vào Tập đoàn từ những năm 1977, năm 1978; sau đó, đất xấu bỏ hoang từ năm 1988, xã giao cho thanh niên một phần làm sân bóng đá, một phần làm nghĩa địa và được xã quản lý theo hình thức đất công.

Theo tài liệu ông T cho rằng ông Gia chia cho các con ông Năm, ông Trường, ông T sử dụng và kê khai đăng ký nhưng không được cấp sổ đỏ là không đúng. Đơn kê khai đăng ký không được xã xác nhận, trong đơn không có các thửa 92, 93 nêu trên, trong khi đó sau khi kiểm tra thì ông Trường được cấp sổ đỏ các thửa 358, 359, 360, 361, 363, 364, 367, 368 cùng bản đồ 4 xã Quảng Lập; thửa 360 bản đồ 12 xã Quảng Lập; thửa 92 bản đồ 15 xã Quảng Lập; ông Năm được cấp sổ đỏ các thửa 374 bản đồ 15 xã Quảng Lập, hiện đã chuyển nhượng cho ông C; thửa 551 bản đồ 6 xã Quảng Lập; ông T được cấp sổ đỏ các thửa 231, 435, 436, 437 cùng bản đồ 2 xã Quảng Lập; thửa 112 bản đồ 9 xã Quảng Lập; thửa 228 bản đồ 12 xã Quảng Lập.

Năm 2010, diện tích đất thửa 92, 93 nêu trên được quy hoạch giao cho xã Quảng Lập xây dựng chợ (*Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 18-8-2010 của UBND tỉnh*); Năm 2013, quy hoạch xây dựng trung tâm xã (*Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 20-02-2013*); Thu hồi đất xã quản lý và giao một phần cho Công ty sữa Đà Lạt thuê (*Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 12-4-2013*). Như vậy, diện tích đất nêu trên được quy hoạch sử dụng ổn định phục vụ lợi ích công cộng. Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông T.

Tại bản án số 21/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Bác đơn khởi kiện của ông Đỗ Phú T, về yêu cầu hủy Quyết định số QĐ số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/8/2018 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, người đại diện theo ủy quyền cho ông T, ông S trình bày: Đất ông T có nguồn gốc do ông Gia (là bố ông T) khai hoang, gia đình ông T sử dụng liên tục. Khi UBND tỉnh Lâm Đồng có quyết định giao đất cho UBND xã Quảng Lập và cho công ty sữa thuê nhưng không có quyết định thu hồi đất. Hiện nay, thửa số 92, 93 nêu trên chỉ có 300m² là chợ, còn lại là đất trống.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Ông T không đưa ra được giấy tờ về nguồn gốc đất. Đất trên đã được Nhà nước quản lý từ năm 1977, đưa vào tập đoàn từ năm 1978, sau đó giao cho xã quản lý và giao một phần cho công ty sữa thuê, một phần làm chợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Nguồn gốc đất do tập đoàn quản lý từ năm 1977- 1978, đến năm 1988 đất bỏ hoang. Sau này, UBND tỉnh Lâm Đồng có quyết định giao cho xã quản lý và cho công ty sữa thuê. Theo “lược đồ” ông T đưa ra đúng tên ông Trần Mỹ và không được chính quyền xác nhận; đơn kê khai, đăng ký đất là của ông Năm và ông Trương và cũng không có thửa 92, 93, ông T không có đơn đăng ký đất, không đủ điều kiện để công nhận quyền sử dụng đất. Do đó, Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 về giải quyết khiếu nại của ông T là đúng pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên quyết định của cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Thửa đất 92, 93 bản đồ 11 xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương trước kia thuộc đất Tập đoàn giao cho xã viên tập đoàn nhận khoán, do đất xấu nên bị bỏ hoang từ năm 1988. Khoảng năm 1991, UBND xã Quảng Lập sử dụng một phần đất làm sân bóng đá, một phần làm nghĩa địa, phần còn lại xã quản lý.

[2]- Tại Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 18-8-2010, UBND tỉnh Lâm Đồng giao diện tích đất trên cho UBND xã Quảng Lập để xây dựng chợ nông thôn. Ngày 20-02-2011, UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 1280/QĐ-UBND phê duyệt quy hoạch chi tiết khu trung tâm; trong đó một phần diện tích đất nêu trên sử dụng xây dựng chợ Quảng Lập. Đối với một phần diện tích đất còn lại, UBND tỉnh Lâm Đồng thu hồi giao cho Công ty cổ phần sữa Đà Lạt thuê đất (*Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 12-4-2013*).

[3]- Hiện trạng hai thửa đất trên hiện nay có: một trạm thu mua sữa và dịch vụ cung cấp thức ăn chăn nuôi của công ty cổ phần sữa Đà Lạt thuê 1.000m²; một

nhà ở cho công nhân của công ty Nguyễn L, diện tích khoảng 100m²; một phần nhà chợ diện tích 300m²; một sân tập kết cây cảnh, diện tích khoảng 800m² do UBND xã cho thuê; một bãi tập kết vật liệu xây dựng của công ty Nguyễn L phục vụ xây dựng công trình nông thôn mới; một phần UBND xã làm sân tập cho dân quân. Gia đình ông T không sử dụng diện tích nào, không đăng ký kê khai và làm nghĩa vụ thuế đất hàng năm.

[4]- Ông T xuất trình tài liệu “lược đồ” ghi ngày 23-12-1974 tên ông Trần Mỹ thể hiện về họa đồ có 01 vị trí đất ghi tên ông Đỗ Phú Gia (*bút lục 28*). Tuy nhiên, tài liệu này ông Trần Mỹ tự viết và ký tên người “*khai khẩn*”, không được chính quyền chế độ cũ xác nhận, nên chứng cứ này không có giá trị chứng minh “*ông Gia khai phá sử dụng đất trước năm 1975*”. Đối với tài liệu đơn xin xác nhận ghi ngày 15-11-2016 được một số người dân xác nhận (*bút lục 29*). Tuy nhiên, tài liệu này ông T tự viết, sau đó một số người ký tên, không có chứng thực của chính quyền, không phải tài liệu do Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tổ chức lấy ý kiến của nhân dân về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất nên tài liệu này cũng không có giá trị chứng minh. Chính ông T thừa nhận: gia đình ông đã không sử dụng đất, bỏ hoang từ năm 1990. Gia đình ông T không có giấy tờ, chứng cứ chứng minh về nguồn gốc và không có quá trình sử dụng đất nên không được công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100, 101 Luật đất đai. Diện tích đất trên do UBND xã Quảng Lập quản lý nhiều năm, đã có các quyết định của UBND tỉnh Lâm Đồng, UBND huyện Đơn Dương về giao đất cho UBND xã thực hiện quy hoạch được phê duyệt. Gia đình ông T không có quá trình sử dụng đất, không đăng ký kê khai đất, bên ông T có đưa ra hai giấy đăng ký đất nhưng là giấy đăng ký đất của ông Trường và ông Năm và nội dung các giấy đăng ký này không có thửa số 92, 93 tờ bản đồ số 11 xã Quảng Lập.

[5]- Vì vậy, Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương ban hành Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 về giải quyết khiếu nại của ông T, không chấp nhận yêu cầu xin lại 13.000m² đất nông nghiệp thuộc thửa 92, 93 nên trên là đúng quy định của pháp luật, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định. Ông T kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ gì mới nên không chấp nhận kháng cáo của ông T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[6]- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Do ông T là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nên miễn án phí phúc thẩm cho ông T.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đỗ Phú T; giữ nguyên quyết định của bản án số 21/2018/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng như sau:

1. Căn cứ Điều 100, 101 Luật đất đai năm 2013

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Phú T về yêu cầu hủy Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 31-10-2017 của Chủ tịch UBND huyện Đơn Dương về giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Phú T và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 13.000m² đất thuộc 92, 93 bản đồ 11 xã Quảng Lập, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Về án phí:

- Buộc ông Đỗ Phú T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng nộp tạm ứng án phí hành chính, theo biên lai thu số 0005744 ngày 18-01-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án, Điều 2 Luật người cao tuổi, miễn án phí phúc thẩm cho ông T. Hoàn lại cho ông T 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu tiền số 10138 ngày 27/8/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án là ngày 29/11/2018.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng